

SOME ISSUES CONCERNING EDUCATIONAL OBJECTIVES AND THE SYSTEM OF SUBJECTS AND EDUCATIONAL ACTIVITIES IN PRIMARY EDUCATION FROM THE 1981 EDUCATION REFORM CURRICULUM TO THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Luong Viet Thai

Email: thailv@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute
of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Cua Nam ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 27/3/2026

Revised: 27/5/2026

Accepted: 10/6/2026

Published: 25/7/2026

Abstract: The article searches, analyzes, and compares the educational objectives, subject structure, and educational activities in primary education across the general education curricula (the 1981 Curriculum, the 2006 Curriculum, and the 2018 Curriculum), in relation to two major curriculum reforms. The findings show that comprehensive primary education has consistently been a priority. Through successive reforms, the objectives of education, the subject structure, and educational activities have evolved in line with the context, conditions, and requirements of each stage. At the same time, the curriculum has become increasingly modern, focused on developing learners' qualities and competencies, and aligned with contemporary trends in curriculum development. The study also identifies several lessons learned and provides recommendations for curriculum implementation and further development in the coming period.

Keywords: Education curriculum, primary educational objectives, subjects and educational activities in primary education.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MỤC TIÊU VÀ HỆ THỐNG MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TIỂU HỌC GIAI ĐOẠN TỪ CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH GIÁO DỤC 1981 TỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Luong Viet Thai

Email: thailv@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 27/3/2026

Chỉnh sửa xong: 27/5/2026

Chấp nhận đăng: 10/6/2026

Xuất bản: 25/7/2026

Tóm tắt: Bài viết đã tìm hiểu, phân tích, so sánh về mục tiêu giáo dục, hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học của các chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình 1981, Chương trình 2006 và Chương trình 2018), gắn với hai lần đổi mới Chương trình. Kết quả cho thấy, giáo dục toàn diện ở tiểu học luôn được quan tâm. Qua các lần đổi mới, mục tiêu giáo dục, hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục cũng đã có những đổi mới, phát triển phù hợp bối cảnh, điều kiện, yêu cầu đối với giáo dục tiểu học ở từng giai đoạn đồng thời chương trình ngày càng hiện đại, theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học và tiếp cận xu thế hiện đại về phát triển chương trình. Qua đó chỉ ra một số bài học kinh nghiệm và khuyến nghị cho việc thực hiện chương trình và phát triển chương trình giai đoạn tới.

Từ khóa: Chương trình giáo dục, mục tiêu giáo dục tiểu học, môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục tiểu học là cấp học nền tảng, đóng vai trò then chốt trong hình thành nhân cách của học sinh, tạo tiền đề cho sự phát triển ở các giai đoạn tiếp theo. Để đảm bảo chất lượng giáo dục ở tiểu học, Chương trình giáo dục đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, nước ta đã tiến hành năm lần cải cách, đổi mới

chương trình giáo dục phổ thông, trong đó có tiểu học, đáp ứng yêu cầu phát triển con người, góp phần đào tạo nhân lực cho phát triển đất nước ở mỗi giai đoạn. Trong chương trình, mục tiêu và hệ thống môn học, hoạt động giáo dục là những thành phần cốt lõi, phản ánh mục tiêu và nội dung giáo dục và thể hiện rõ về chính sách giáo dục qua mỗi thời kỳ.

Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi sẽ tìm hiểu, phân tích sự đổi mới, phát triển về mục tiêu giáo dục và hệ thống các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) ở tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông qua hai lần đổi mới: Từ Chương trình Cải cách giáo dục 1981 (Chương trình Giáo dục phổ thông 1981) - là chương trình đầu tiên áp dụng thống nhất trên toàn quốc, tới Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 và từ Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 tới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, kết hợp với phân tích, so sánh chương trình giáo dục tiểu học qua các giai đoạn (tập trung vào mục tiêu, hệ thống môn học), xem xét trong bối cảnh lịch sử cụ thể. Các tài liệu được nghiên cứu là các sách, báo, bài viết về Chương trình giáo dục qua các giai đoạn của các nhà khoa học có uy tín; các văn bản chương trình các giai đoạn. Từ phân tích - tổng hợp tài liệu và phân tích, so sánh chương trình rút ra những nhận xét về sự phát triển về mục tiêu và hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình tiểu học, những bài học kinh nghiệm liên quan tới đổi mới chương trình và những khuyến nghị.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Về mục tiêu và hệ thống môn học ở tiểu học trong Chương trình Cải cách giáo dục 1981

Sau ngày đất nước thống nhất (1975), Đảng và Nhà nước xác định cần một cuộc cải cách toàn diện nền giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) đã chỉ rõ nhiệm vụ "Xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa thống nhất trong cả nước". Tháng 01 năm 1979, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về cải cách giáo dục (Nghị quyết số 14 - NQ/TW). Thực hiện Nghị quyết, Chương trình Giáo dục phổ thông cải cách (Chương trình Cải cách giáo dục 1981) đã được xây dựng và triển khai trên phạm vi toàn quốc.

Chương trình xác định mục tiêu là đào tạo thế hệ học sinh phát triển toàn diện, có kiến thức phổ thông cơ bản, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có sức khỏe, yêu lao động, biết lựa chọn nghề nghiệp, sẵn sàng học lên hoặc tham gia lao động sản xuất. Chương trình cần thể hiện rõ tư tưởng "giáo dục toàn diện" trên cả bốn

mặt: Đức, trí, thể, mỹ - coi đây là nhiệm vụ bắt buộc trong từng cấp học.

Năm 1986 Bộ Giáo dục ban hành Quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo của trường phổ thông cơ sở, trong đó nêu mục tiêu trường phổ thông cơ sở như sau: "Trường phổ thông cơ sở phải hình thành cho học sinh những cơ sở ban đầu của nhân cách xã hội chủ nghĩa: Có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản, đạo đức cách mạng, lí tưởng cộng sản chủ nghĩa và thế giới quan khoa học; có học vấn phổ thông tương đối hoàn chỉnh; được đào tạo về lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và chuẩn bị nghề; có thể lực phát triển phù hợp với độ tuổi; có hiểu biết và yêu thích cái đẹp, nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục nâng cao học vấn và nghề nghiệp". Từ đó cụ thể hoá cho mục tiêu giáo dục cấp học, lĩnh vực giáo dục.

Đối với cấp I, mục tiêu đặt ra là: "Phát triển thành quả giáo dục trước tuổi học, thấu suốt 5 điều Bác Hồ dạy trong toàn bộ hoạt động dạy và học, giáo dục cấp I phải hình thành cho học sinh cơ sở ban đầu tốt đẹp, cần thiết cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về tình cảm, trí tuệ và thể chất". Học tập toàn diện là hoạt động quan trọng nhất để phát triển nhân cách ở lứa tuổi cấp I. (Phạm Minh Hạc, 1986).

Kế hoạch dạy học ở cấp I cũng được quy định ở văn bản này, theo Phạm Văn Hoàn (1986): Đây "là một bản thiết kế các hoạt động của giáo viên và học sinh ở trên lớp và ngoài giờ lên lớp, quy định tỉ lệ thời gian dành cho các mặt hoạt động và các thành phần của mỗi mặt hoạt động, quán triệt đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đồng thời cũng có tác dụng chỉ đạo nội dung và phương pháp đào tạo cụ thể nhằm thực hiện cho được mục tiêu đào tạo".

Hệ thống môn học và hoạt động giáo dục được xây dựng đáp ứng mục tiêu giáo dục, trên cơ sở cách thức tổ chức nội dung giáo dục đảm bảo khoa học, phù hợp đặc điểm cấp học.

Hệ thống môn học và hoạt động giáo dục ở giáo dục tiểu học gồm: Có 7 môn học: Tiếng Việt. Toán, Đạo đức, Tìm hiểu Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Lao động, Thể dục - vệ sinh và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, bao gồm: Chào cờ đầu tuần, hoạt động tập thể, vui chơi thể dục giữa buổi, hằng tháng có ngày hoạt động câu lạc bộ và sinh hoạt chủ điểm. Năm học của cấp I gồm 33 tuần (Phạm Văn Hoàn, 1986).

Từ những năm 80, ở nước ta có 4 chương trình tiểu học: Chương trình cấp I Cải cách giáo dục (Chương

trình 165 tuần), chương trình phổ cập cấp I cho trẻ em ở các lớp học linh hoạt (Chương trình 100 tuần), chương trình phổ cập cấp I cho trẻ em vùng dân tộc ít người (Chương trình 120 tuần), chương trình thực nghiệm của Trung tâm Công nghệ Giáo dục. Trong bài viết này chỉ tập trung vào Chương trình cải cách giáo dục 1981, là chương trình áp dụng ở số đông các trường tiểu học trong cả nước.

Sau khi có Luật Phổ cập giáo dục tiểu học (1991), Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương ban hành các văn bản thực hiện Luật này, trong đó có ban hành văn bản Mục tiêu, kế hoạch giáo dục tiểu học (theo Quyết định 2957/BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ngày 14 tháng 10 năm 1994). Theo đó, mục tiêu giáo dục tiểu học là Hình thành cho học sinh những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về tình cảm, trí tuệ, thể chất và các kĩ năng cơ bản để học tiếp trung học hoặc đi vào cuộc sống lao động (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1994).

Giáo dục tiểu học có 9 môn bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức (Lối sống), Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 4, 5 tách thành các môn Lịch sử, Địa lí và Khoa học), Sức khỏe, Hát – Nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Kĩ thuật; và các môn tự chọn: Tiếng nước ngoài, Tin học, Kinh tế gia đình, Nội dung nâng cao của các môn bắt buộc. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Mỗi năm học tiến tới học 35 tuần lễ. Mỗi học sinh tự chọn nhiều nhất là hai nội dung trong các nội dung tự chọn và học không quá 6 tiết học trong mỗi tuần lễ. Văn bản này có vai trò quan trọng, là cơ sở để các địa phương, nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học (theo quy định) trong giai đoạn đến năm 2000, cũng như là cơ sở cho triển khai xây dựng chương trình tiểu học mới thực hiện từ sau năm 2000.

Nhận xét: So với chương trình 1956, chương trình 1981 đã phù hợp với hệ thống giáo dục 12 năm; tăng cường tính toàn diện: Giáo dục đức – trí – thể – mĩ. Theo Đỗ Đình Hoan (2002), các chương trình tiểu học, đặc biệt là chương trình cấp I Cải cách giáo dục có những thành tựu nổi bật như sau:

Chương trình bao gồm các nội dung giáo dục cơ bản, toàn diện, cấu trúc có hệ thống, đã có truyền thống dạy học ở Việt Nam nhưng được trình bày theo các quan điểm khoa học hiện đại, phù hợp với thực tiễn nhà trường tiểu học.

Chương trình đã tập trung rèn luyện các kĩ năng cơ bản về đọc, viết (tiếng Việt), tính và giải bài toán, hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết cho học sinh ở lứa tuổi tiểu học.

Chương trình vừa quan tâm đến trình độ phổ cập

giáo dục cho số đông học sinh vừa quan tâm đến phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi.

Mục tiêu giáo dục toàn diện đã được thể hiện qua hệ thống môn học trong chương trình, tuy nhiên việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, hạn chế liên quan tới điều kiện dạy học (thời lượng dạy học còn thấp so với thời lượng dạy học trung bình trên thế giới, lớp học có quá đông học sinh do thiếu phòng học...), trình độ chuyên môn và điều kiện trang thiết bị dạy học của giáo viên còn nhiều bất cập... Vì vậy, nên trên thực tế giáo dục toàn diện còn nhiều hạn chế (từ 1981 đến 1988, số đông các trường chỉ dạy 2 môn học Tiếng Việt, Toán theo sách giáo khoa mới; năm 1988 có thêm sách giáo khoa Đạo đức; đến năm 1996 mới chính thức dạy Tự nhiên và Xã hội, Kĩ thuật, Hát - Nhạc, Mĩ thuật, Thể dục; năm 1997 dạy môn Sức khỏe ở các lớp 1, 2, 3, phải đến năm 1998 mới có đủ sách giáo khoa 9 môn học bắt buộc ở tiểu học) (Đỗ Đình Hoan, 2002).

3.2. Về mục tiêu và hệ thống môn học ở tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2006

Bước vào Thế kỉ XXI, trước yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kì phát triển mới với mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, đòi hỏi giáo dục phải đổi mới. Chương trình giáo dục phổ thông 1981 đã bộc lộ hạn chế: Nặng về lí thuyết, thiếu tính cập nhật, chưa định hướng phát triển năng lực, còn khoảng cách lớn giữa mục tiêu và thực thi... Chương trình có những nội dung không còn phù hợp với những đổi mới kinh tế - xã hội, trình độ của chương trình không theo kịp sự phát triển của trẻ em và không theo kịp sự phát triển chương trình tiểu học của nhiều nước trong khu vực, trên thế giới (Đỗ Đình Hoan, 2002).

Trong bối cảnh đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 9 tháng 12 năm 2000 về Đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông, yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục; bảo đảm tính toàn diện, cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với tâm lí lứa tuổi và điều kiện của đất nước”.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 được xây dựng theo các quan điểm hiện đại, tiếp cận chương trình như một kế hoạch giáo dục tổng thể hướng đến phát triển năng lực người học. Chương trình xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ học sinh cần đạt ở từng cấp học.

Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục đã xây dựng được mục tiêu trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học và mục tiêu giáo dục phổ thông.

Chuẩn kiến thức, kĩ năng được cụ thể hoá ở các chủ đề môn học theo từng lớp.

Chương trình tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2001 và triển khai thực hiện. Để hoàn thiện chương trình các cấp học và thực hiện Luật Giáo dục 2005, trong đó quy định về chương trình giáo dục phổ thông với quan niệm đầy đủ và phù hợp với xu thế chung của thế giới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hoàn thiện tổng thể chương trình cả 3 cấp học, thẩm định và ban hành bộ Chương trình Giáo dục phổ thông (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ngày 05 tháng 5 năm 2006) (Chương trình Giáo dục phổ thông 2006).

Mục tiêu giáo dục tiểu học trong Chương trình: Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở.

Hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục tiểu học: Tiếng Việt. Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, 2, 3), Lịch sử - Địa lí và Khoa học (lớp 4, 5), Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Thể dục, Thủ công/ Kĩ thuật, Hoạt động ngoài giờ lên lớp; và các môn tự chọn: Tiếng nước ngoài, Tin học. Bắt đầu từ lớp 1, có thể dùng thời lượng tự chọn để dạy học tiếng dân tộc đối với những trường, lớp tổ chức dạy tiếng dân tộc. Từ lớp 3, thời lượng tự chọn dùng để dạy học các nội dung tự chọn và các môn học tự chọn Ngoại ngữ, Tin học.

Những vấn đề toàn cầu cũng đã được quan tâm, tích hợp vào các môn học (như giáo dục về quyền trẻ em, giáo dục môi trường, giáo dục dân số...). Qua hệ thống môn học cho thấy đã chú ý giáo dục toàn diện các mặt đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, các kĩ năng cơ bản. Bước đầu đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp và phân hóa. Ở cấp Tiểu học đã xây dựng một số môn học có tính tích hợp thể hiện khá rõ như: Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3; Khoa học ở các lớp 4, 5. Bên cạnh các môn học, nội dung bắt buộc chung, có những môn học, nội dung tự chọn để đáp ứng nhu cầu, điều kiện thực tiễn của các nhà trường, đối tượng học sinh.

Nhận xét: Chương trình 2006 đã có bước tiến mới trong quan niệm cũng như cách xây dựng chương trình, phù hợp với quan điểm hiện đại về chương trình, bao gồm mục tiêu, nội dung, chuẩn, hướng dẫn về phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Việc xác lập chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học giúp cụ thể hóa mục tiêu giáo dục; giúp

thống nhất, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn quốc, tạo nền tảng cho việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (Trần Kiều, Lương Việt Thái (2022)). Chương trình tiểu học đã mở rộng các môn học mới, đưa ngoại ngữ, tin học thành các môn tự chọn, đáp ứng bối cảnh phát triển công nghệ và hội nhập.

3.3. Về mục tiêu và hệ thống môn học ở tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trước yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Số: 29-NQ/TW (ngày 04 tháng 11 năm 2013) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong đó nhấn mạnh mục tiêu giáo dục: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 (ngày 28 tháng 11 năm 2014) về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Việc đổi mới chương trình cũng nhằm khắc phục hạn chế của Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, đó là: Còn có sự thiếu cân đối giữa các nội dung, giữa lí thuyết và thực hành; sự không phù hợp giữa dung lượng và thời lượng trong một số phần của chương trình một số môn học; Một số chủ đề còn nặng, khó. Mặc dù đã đề cập đến một số năng lực như thực hành, giải quyết vấn đề... song việc thể hiện cụ thể mục tiêu phát triển năng lực cũng còn hạn chế (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2016)).

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai xây dựng và ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018). Chương trình được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm yêu cầu giảm tải, giảm tính hàn lâm, gắn với thực tiễn, tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm cho học sinh, tạo điều kiện thực hiện tốt phương pháp giáo dục tích cực, phù hợp với xu hướng giáo dục quốc tế theo

yêu cầu của Nghị quyết Số: 88/2014/QH13. Chương trình thực hiện yêu cầu của Nghị quyết: “Chuyển nền giáo dục nặng về trang bị kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông và mục tiêu từng cấp học.

Mục tiêu giáo dục tiểu học trong Chương trình: *Chương trình Giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.*

Chương trình quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh gồm: 5 phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; 10 năng lực cốt lõi gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thể chất, nghệ thuật. Chương trình tổng thể đã xác định được những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, về năng lực chung của học sinh cho từng cấp học, trong đó có tiểu học. Các chương trình môn học và hoạt động giáo dục cũng xác định được những năng lực đặc thù và từng thành phần năng lực (xem Hình 1).

Hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục tiểu học gồm: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1 (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp

4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5); Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm. Ngoài ra có các môn học tự chọn là: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (ở lớp 1, lớp 2).

Nhận xét: Như vậy, qua các yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục đã thể hiện đáp ứng yêu cầu về đổi mới chương trình nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, hài hòa đức, trí, thể, mỹ.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học đã kế thừa những ưu điểm của chương trình trước đây và có những điểm mới cơ bản sau:

Mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đã được thể hiện rõ qua việc xác định các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi, những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, về năng lực chung của học sinh cho từng cấp học; yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù ở từng môn học, cấp học. Các yêu cầu cũng đã được cụ thể hóa ở yêu cầu cần đạt mỗi chủ đề ở từng môn, lớp ở các mức độ khác nhau; thể hiện trong định hướng về phương pháp giáo dục, đánh giá giáo dục.

Về hệ thống các môn học: Trong Chương trình, ngoại ngữ và tin học là các nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 3 (còn ở Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, ngoại ngữ, tin học là các môn tự chọn). Những điều này giúp chuẩn bị cho học sinh những năng lực cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế. Chương trình đưa vào Hoạt động trải nghiệm giúp tăng cường giáo dục các năng lực chung, phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh. Bên cạnh đó có các môn học tự chọn (Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (ở lớp 1, lớp 2)).

Tính “mở” của Chương trình rõ hơn. Nhà trường được trao quyền chủ động và trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường hàng năm nhằm thực hiện hiệu quả chương trình, phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn.

3.4. Nhận xét sự đổi mới, phát triển về mục tiêu và hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình Tiểu học

3.4.1. Về mục tiêu giáo dục tiểu học

Các Chương trình đều chú trọng tới “hình thành những cơ sở ban đầu” cho sự phát triển nhân cách và tới nhiệm vụ chuẩn bị “để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở”; đều chú trọng tới giáo dục toàn diện. Bên cạnh đó, cũng có một số điểm khác:

Thứ nhất là, Chương trình 2006 và Chương trình 2018 không đưa vào nhiệm vụ “để học sinh... (hoặc)



Hình 1: Sơ đồ các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi

đi vào cuộc sống lao động”. Điều này cũng phù hợp trong những bối cảnh, điều kiện thực tiễn. Trong đó đòi hỏi học sinh không chỉ được thụ hưởng giáo dục tiểu học mà cần được phổ cập trung học cơ sở, hướng tới giáo dục cơ bản 9 năm bắt buộc và giáo dục trung học phổ thông bắt buộc. Người học cũng cần được giáo dục nghề nghiệp trước khi bước vào cuộc sống lao động, đặc biệt trong xã hội mà khoa học công nghệ phát triển, nền kinh tế tri thức.

Thứ hai là, so với Chương trình 1981 thì ở Chương trình 2006 và 2018, giáo dục thẩm mỹ đã được chú trọng và thể hiện tường minh trong mục tiêu giáo dục tiểu học, qua đó làm rõ hơn yêu cầu đối với giáo dục toàn diện. Thứ ba là, so với Chương trình 1981 và Chương trình 2006, ở Chương trình 2018, bên cạnh việc tiếp tục nhấn mạnh giáo dục về đức, trí, thể, mỹ, thì mục tiêu về năng lực đã được thể hiện tường minh (không chỉ là các kỹ năng cơ bản). Năng lực này còn bao gồm các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng số... mà cần thiết cho người học, cần cho sự phát triển bền vững trong thế giới với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, toàn cầu hóa... với nhiều cơ hội cũng như thách thức. Điều này cũng thể hiện ở mục tiêu quy định trong Luật Giáo dục: *Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở* (Điều 29 Luật Giáo dục 2019).

Ngoài ra, cho tới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có mục tiêu của Chương trình. Theo Trần Kiều (2017), thực chất mục tiêu được ghi trong các văn bản chương trình (1981, 2006) là mục tiêu đào tạo con người đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, thường được trích ra từ các Nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp quy của Nhà nước. Chẳng hạn, mục tiêu được ghi trong văn bản chương trình 2002 là trích từ phần này của Luật Giáo dục sửa đổi.

Ở các Chương trình, mục tiêu giáo dục cũng đã được cụ thể hóa, thể hiện ở mục tiêu các môn học. Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 1981 xác định các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ theo năm lĩnh vực: Thế giới quan, tư tưởng chính trị, pháp luật, đạo đức và ứng xử; Văn hóa khoa học; Lao động kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp; Thể chất, vệ sinh, quốc phòng; Thẩm mỹ (Trần Kiều, 2017). Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu cần đạt về thái độ học sinh cần đạt sau khi học hết cấp Tiểu học cho từng lĩnh vực giáo dục. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định hệ thống các phẩm chất chủ

yếu, năng lực cốt lõi và cụ thể hóa yêu cầu cần đạt sau cấp học (trong chương trình tổng thể) và trong chương trình môn học. Yêu cầu cần đạt sau khi học mỗi chủ đề của môn học, ở từng lớp cũng được xác định (trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 là các chuẩn kiến thức, kỹ năng; trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là các yêu cầu cần đạt).

3.4.2. Về hệ thống môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học

Hệ thống môn học, hoạt động giáo dục thể hiện việc đáp ứng mục tiêu giáo dục. Đặc điểm chung của các chương trình: Qua các môn học đã thể hiện giáo dục toàn diện (Đức, Trí, Thể, Mỹ), trong đó các kỹ năng cơ bản được chú trọng.

Qua hai lần đổi mới Chương trình vừa qua, giáo dục ngoại ngữ, tin học ngày càng được quan tâm và trở thành nội dung giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (từ lớp 3) (xem Bảng 1).

Tìm hiểu về phân bổ thời lượng cho thấy trong giai đoạn tiểu học (đối với cả ba Chương trình), Việt Nam (cũng giống như nhiều nước khác), tỉ lệ phân bổ thời lượng cho ngữ văn (ở Việt Nam là môn Tiếng Việt) là cao nhất, tiếp đó là cho môn Toán. Điều này cũng là phù hợp với vai trò là các môn học “công cụ”, đóng vai trò rất quan trọng trong hình thành cho học sinh các kỹ năng cơ bản thì trong giai đoạn tiểu học việc “ưu tiên” về tỉ lệ thời lượng này cho Tiếng Việt và Toán là cần thiết để là công cụ cho học tập các môn học và tạo “nền móng” quan trọng cho học tập lên tiếp.

Vấn đề thực hiện quan điểm tích hợp đã được quan tâm và được thực hiện ngày càng rõ ràng hơn như: Qua xây dựng được các môn học tích hợp Tự nhiên và Xã hội, Khoa học; qua tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, giáo dục kỹ năng sống... với “cơ chế”, cách thức thực hiện tích hợp chặt chẽ, đầy đủ hơn (Ví dụ: Ở Chương trình 2018, thông qua hệ thống các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi); giáo dục STEM, STEAM đã dần được quan tâm, làm rõ trong chương trình. Cũng như vậy, dạy học phân hóa đã được quan tâm, từ nội dung dạy học nâng cao, cho tới các môn học, nội dung dạy học tự chọn.

Qua các lần thay đổi chương trình (từ Chương trình 1981, tới Chương trình 2006 và Chương trình 2018) thì tỉ lệ thời lượng cho Tiếng Việt và cho tổng các môn Tiếng Việt và Toán (so với tổng thời lượng) giảm đi một chút, đồng thời tăng cường hoạt động trải nghiệm và đưa vào những môn học mới như

Bảng 1: Các môn học và hoạt động giáo dục (bắt buộc) ở tiểu học

Chương trình Giáo dục phổ thông 1981	Chương trình Giáo dục phổ thông 2006	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Toán	Toán	Toán
Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức
Tìm hiểu Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp 4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5)	Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp 4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5)
Nghệ thuật	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)
Lao động	Thủ công/Kĩ thuật	Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5)
Thể dục - vệ sinh	Thể dục	Giáo dục thể chất
Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Hoạt động trải nghiệm Ngoại ngữ 1 (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5)

Ngoại ngữ, Tin học. Tổng thời lượng cho giáo dục tiểu học cũng tăng dần, theo Chương trình Giáo dục phổ thông 1981 là 33 tuần; Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 và 2018 là 35 tuần, số tiết trong mỗi tuần (tính tổng cả 5 khối lớp) của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng nhiều hơn Chương trình 2006 khoảng 20 tiết. Tổng thời lượng tăng tạo điều kiện cho thực hiện giáo dục toàn diện được thực chất và hiệu quả hơn.

4. Kết luận

Qua tìm hiểu về mục tiêu giáo dục, hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học của các chương trình (Chương trình 1981, Chương trình 2006 và Chương trình 2018), gắn với hai lần đổi mới chương trình cho thấy giáo dục toàn diện ở tiểu học luôn được quan tâm. Qua các lần đổi mới, mục tiêu giáo dục, hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục cũng đã có những đổi mới, phát triển phù hợp bối cảnh, điều kiện, yêu cầu đối với giáo dục tiểu học ở từng giai đoạn đồng thời chương trình ngày càng hiện đại, theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học và tiếp cận xu thế hiện đại về phát triển chương trình.

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng đứng trước nhiều thách thức và cơ hội mới: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục, chuẩn bị cho học sinh về năng lực số, năng lực của công dân toàn cầu

ở mức độ phù hợp với mỗi cấp học. Thay đổi tâm sinh lí học sinh (tiếp xúc với công nghệ, thông tin và các yếu tố xã hội đa dạng hơn...). Những yêu cầu và điều kiện để tăng cường thực hiện cá nhân hóa việc học. Việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cũng sẽ có những tác động tới giáo dục tiểu học.

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, khoa học giáo dục và sự cạnh tranh quyết liệt về nguồn nhân lực và về khoa học và công nghệ... giữa các quốc gia đòi hỏi giáo dục phải không ngừng đổi mới. Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW), trong đó bên cạnh đánh giá những thành tựu tích cực đã đạt được thì cũng chỉ ra thực trạng còn có những hạn chế trong thực hiện giáo dục toàn diện “giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mĩ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả” đồng thời chỉ ra những bối cảnh, yêu cầu mới (như giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo cho người học...) mà đòi hỏi giáo dục (trong đó có giáo dục tiểu học) cần đổi mới để “góp phần xây dựng thế hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới”.

Chương trình Giáo dục tiểu học sẽ cần phát triển cùng với việc tiếp tục tăng cường các điều kiện cho việc dạy, việc học để có thể không ngừng nâng cao

chất lượng giáo dục, thực hiện tốt yêu cầu đề ra trong Nghị quyết cũng như đáp ứng yêu cầu giáo dục trong bối cảnh mới.

Qua các lần đổi mới, trong việc xây dựng chương trình, thực hiện mục tiêu giáo dục, triển khai hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục cũng cho một số bài học kinh nghiệm:

- Qua một số nghiên cứu/báo cáo, một số lý do cần đổi mới chương trình thường được đề cập đó là sự quá tải, nội dung hàn lâm, nội dung lạc hậu của chương trình. Qua các lần triển khai chương trình cũng cho thấy, bên cạnh việc thể hiện ở văn bản chương trình, việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố: Đội ngũ giáo viên (trước đây thiếu giáo viên chuyên biệt dạy âm nhạc, mỹ thuật, thể dục – đặc biệt ở các trường khu vực khó khăn), hiện đã và đang còn tình trạng thiếu giáo viên dạy ngoại ngữ, tin học; phụ thuộc điều kiện thời lượng thực tế ở từng địa phương, nhà trường; điều kiện sách giáo khoa, cơ sở vật chất khác...

Những vấn đề trên liên quan tới một số mâu thuẫn/vấn đề thường gặp trong xây dựng và triển khai chương trình: Mâu thuẫn giữa cái chung và đặc thù (của các địa phương, nhà trường, đối tượng người học); giữa yêu cầu ổn định/"tải" đối với người học, người dạy... và yêu cầu cập nhật, bổ sung nội dung giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển không ngừng của xã hội; giữa yêu cầu về tính khoa học (của khoa

học bộ môn) và tính sư phạm (phù hợp với đối tượng người học...); giữa tính "mở", trao quyền với năng lực thực hiện...; Những điều này sẽ cần được quan tâm trong việc thực hiện chương trình hiện nay cũng như phát triển chương trình.

- Khi đưa vào chương trình các nội dung giáo dục mới, có thể có các tiếp cận như tích hợp, lồng ghép vào các môn học; chuyên đề; môn học tự chọn; môn học bắt buộc. Việc lựa chọn phụ thuộc vào bản chất tri thức, tính chuyên sâu, mối quan hệ của nội dung giáo dục với các môn học đã có, mức độ ưu tiên trong mục tiêu giáo dục, đội ngũ giáo viên, đặc điểm cấp học... Để đảm bảo tính hiệu quả, cần cân nhắc lựa chọn cách tiếp cận cho phù hợp, đồng thời tránh quá tải. Chuẩn bị điều kiện thực hiện, có lộ trình thực hiện phù hợp.

- Cần có tiếp cận hệ thống khi xem xét, giải quyết các vấn đề của chương trình, trong đó quan tâm tới đặc thù cấp học và luôn hướng tới mục tiêu vì người học. Trong đó, có những vấn đề như sự đồng bộ, nhất quán của các chương trình môn học, các thành tố trong chương trình môn học; của chương trình với điều kiện thực hiện (về giáo viên, cơ sở vật chất, thời lượng);... Chú trọng nâng cao năng lực và phát huy sự tự chủ, tính sáng tạo của các địa phương, cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo trong thực hiện chương trình (Đỗ Đình Hoan, 2002; Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2016; Trần Kiều, 2017).

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (1979). *Nghị quyết về Cải cách giáo dục* (Nghị quyết số 14-NQ/TW)
- Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo* (Nghị quyết số 71-NQ/TW).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (1994). *Mục tiêu, kế hoạch giáo dục tiểu học*. (Ban hành kèm theo Quyết định số 2957/GD - ĐT ngày 14 tháng 10 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Chương trình Giáo dục phổ thông - cấp Tiểu học*. (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Đỗ Đình Hoan. (2002). *Một số vấn đề cơ bản của chương trình tiểu học mới*. NXB Giáo dục.
- Phạm Minh Hạc. (1986). *Tìm hiểu quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo của trường phổ thông cơ sở*, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8 – 1986.
- Phạm Văn Hoàn. (1986). *Về kế hoạch dạy học ở cấp I*. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8 - 1986.
- Trần Kiều. (2017). Nhìn lại quá trình gần 60 năm phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông từ sau Cách mạng Tháng Tám. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 136, tháng 01 năm 2017.
- Trần Kiều, Lương Việt Thái. (2022). *Một số kết quả và bài học kinh nghiệm qua các đợt triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, ISBN: 978-604-369-627-1, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2016). *Đánh giá việc xây dựng và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 40 của Quốc hội*. *Kỷ yếu Hội nghị Tổng kết đánh giá Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông hiện hành của Việt Nam* (Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ngân hàng thế giới tổ chức).